TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2023/DS-ST Ngày: 23- 8 - 2023 V/v: Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Dũng;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/ QĐXXST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm 4 xã B, huyện Gi, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tư Ph, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 4 xã B, huyện Gi, tỉnh Nam Định - Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 7, phân trại số 2, trại giam số 3, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944; địa chỉ: Xóm 4 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

2. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1957; địa chỉ: Xóm 4 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 1 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Buôn EAGA, xã Cư Ni, huyện EAKAR, tỉnh Đắk Lắk;

5. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Sơn Hà (xóm 10 cũ) xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

6. Chị Nguyễn Thị Mai Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 4 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

7. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Nam An, xã Chí Minh, Huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

8. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 4 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

9. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2003; địa chỉ: Xóm 4 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

10. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 4 xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị H uỷ quyền cho ông H; ông Nguyễn Đức H uỷ quyền cho vợ là bà: Trần Thị H, sinh năm 1966, địa chỉ: Xóm 4 xã B, huyện Gi, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Mai Tr, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Thu H uỷ quyền cho mẹ đẻ là bà Phạm Thị V.

Tại phiên toà: Có mặt ông H, bà V, bà H; ông Nguyễn Tư Ph có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08-12-2022 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H trình bày: Bố mẹ ông là Nguyễn Văn Th (chết năm 1985) và Hoàng Thị Th (chết năm 2010). Bố mẹ ông có 9 người con là Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị X, chị X chết năm 2012 và không có chồng con, Nguyễn Ngọc V (là liệt sỹ), anh V không có vợ con, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Tư Ph và Nguyễn Thị H; ông H chết năm 2020 có vợ là Phạm Thị V và 5 người con gái là chị Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Mai Tr, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Thu H. Bố mẹ ông chết không để lại di chúc, di sản để lại là mảnh đất có diện tích 1336 m^2 thuộc thửa số 32, tờ số 17 bản đồ lập năm 1995; địa chỉ: Xóm 4, xã Bình Hoà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông đề nghị Tòa án chia thừa kế đối với di sản của bố mẹ để lại. Trên thửa đất có xây dựng ngôi nhà cấp 4 là nhà ở xây dựng trước năm 1980 và một số công trình xây dựng khác không còn giá trị và cây trồng trên đất cũng không đáng giá, đất rộng chia bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, hiện thửa đất do ông đang sử dụng. chia đều làm 7 xuất cho 6 người con còn sống và 01 xuất cho vợ và 5 người con của ông Nguyễn Hữu H (đã chết). Chia lần lượt từ phía giáp với thửa đất của vợ chồng ông H diện tích là 274 m^2 về phía đường Bình Xuân chia đều theo số đo giáp đường dong xóm.

Bà Phạm Thị V trình bày: Bà nhất trí với nội dung ý kiến của ông H. Tài sản xây dựng trên thửa đất và cây trồng trên thửa đất đều không có giá trị và không đáng giá nên chia vào ai người đấy sẽ được hưởng.Thửa đất bố mẹ chồng bà để lại rộng nên chia bằng hiện vật là quyền sử dụng đất, chia đều làm 7 xuất cho 6 người con còn sống và 01 xuất cho bà và 5 người con của vợ chồng bà và ông Nguyễn Hữu H (đã chết), như sơ đồ. Bà nhận phần đất giáp với thửa đất nhà ông H bà H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì hiện tại bà đã xây nhà của bà trên đất của ông H, nhưng một phần nhà bà làm sang phần đất di sản thừa kế. Bà nhận nộp toàn bộ án phí đối với phần di sản mẹ con bà được hưởng.

Tại bản tự khai ngày 01 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà bà Trần Thị H trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Đức H. Bà nhất trí với nội dung ý kiến của ông H.Tài sản xây dựng trên thửa đất và cây trồng trên thửa đất đều không có giá trị và không đáng giá nên chia vào ai người đấy sẽ được hưởng, đất rộng chia bằng hiện vật là quyền sử dụng đất và chia đều làm 7 xuất cho 6 người con còn sống và 01 xuất cho vợ và 5 người con của ông Nguyễn Hữu H (đã chết). Bà nhận phần đất giáp với phần đất mà vợ chồng bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 274m^2 vì như vậy sẽ thuận tiện hơn cho gia đình bà trong quá trình sử dụng.

Tại bản tự khai ngày 20-4-2023 ông Nguyễn Tư Ph trình bày: Tôi là con ông Nguyễn Văn Th (chết năm 1985) và Hoàng Thị Th (chết năm 2010) Bố mẹ ông có 9 người con là Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị X, chị X chết năm 2012, Nguyễn Ngọc V (là liệt sỹ), Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Hữu H (đã chết), Nguyễn Tư Ph và Nguyễn Thị H. Ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân H chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của bố mẹ ông.

Tại bản tự khai ngày 11-3-2023, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị T trình bày: Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông H. Đề nghị Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của bố mẹ bà theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai cùng ngày 09-6-2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Mai Tr, Nguyễn Thị Thùy L, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Thu H trình bày: Các chị là con đẻ của ông Nguyễn Hữu H (chết ngày 13-6-2020). Hiện nay ông Nguyễn Xuân H là anh trai của bố các chị có đề nghị phân chia phần đất do ông bà để lại. Nguyện vọng của các chị là 5 chị em chị sẽ nhận di sản thừa kế bằng hiện vật là quyền sử dụng đất.

Tại biên bản xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 05-7-2023, UBND xã Bình Hoà cung cấp: Về nguồn gốc thửa đất và tài sản trên đất đang tranh chấp là của cụ Thơi và cụ Thân thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 17 lập năm 1995 đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Trước kia thửa đất của 2 cụ có diện tích là 1.610m^2, sau đó cắt cho ông H 274m^2, hiện tại diện tích thửa đất còn lại là 1336m^2. Thửa đất tranh chấp hiện chung thửa số 32, tờ bản đồ số 17 với thửa đất của ông H. Ông Nguyễn Ngọc V là liệt sỹ, không có vợ con; ông Nguyễn Hữu H, chết năm 2020; bà Nguyễn Thị X, chết năm 2012, bà X không có chồng con. Nay ông H yêu cầu chia thừa kế đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

- Diện tích đất tại tại thửa số số 32, tờ bản đồ số 17 diện tích 1336m^2. Trên phần đất tranh chấp có: 01 nhà cấp 4 xây dựng trước năm 1980, 01 bếp; 01 bể nước, 01 miếu thờ đã xuống cấp không còn giá trị và cây trồng xây dựng trên đất không đáng giá

- Đất có giá trị chuyển nhượng ở địa phương tại thời điểm định giá là 500.000 đồng/m^2; Các đương sự có mặt đều nhất trí với kết quả thẩm định và định giá tài sản của Hội đồng định giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của cụ Nguyễn Văn Th và Hoàng Thị Th, cho các đồng thừa kế theo yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: "Tranh chấp chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất" theo Khoản 5 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Nguyễn Văn Th, chết năm 1985 và cụ Hoàng Thị Th, chết năm 2010, không để lại di chúc. Ông Nguyễn Xuân H khởi kiện ngày 13-12-2022 đến trước khi Toà án cấp sơ thẩm ra bản án các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu theo theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật dân sự, nên Toà án gải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tố tụng: Ông Ph có đơn xin vắng mặt; Bà T, bà Th, bà H vắng mặt nhưng có đơn ủy quyền cho ông H; Chị H, chị Tr, chị L, chị L, chị Th vắng mặt nhưng có đơn ủy quyền cho bà V; Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về di sản thừa kế: Cụ Nguyễn Văn Th và cụ Hoàng Thị Th có khối tài sản chung là quyền sử dụng đất tại thửa 32, tờ bản đồ số 17, diện tích 1330m^2 xóm 4, xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã được UBND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1998 mang tên cụ Nguyễn Thị Th; có giá trị là: 1336 m^2 x 500.000 đồng = 668.000.000 đồng. Trên đất có 01 nhà cấp 4 xây dựng trước năm 1980, 01 bếp; 01 bể nước, 01 miếu thờ đã xuống cấp không còn giá trị và cây trồng xây dựng trên đất không đáng giá là di sản của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Hoàng Thị Th chưa chia; căn cứ Điều 612, Điều 650 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Nguyễn Xuân H.

[5] Về việc xác định người thừa kế và kỷ phần thừa kế: Những người được hưởng di sản thừa kế là 7 người con của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Hoàng Thị Th là: Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tư Ph, Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị Th,

Nguyễn Thị H; Nguyễn Hữu H. Ông Nguyễn Hữu H chết năm 2020 sau thời điểm mở thừa kế nên vợ, con của ông Nguyễn Hữu H là bà Phạm Thị V, chị Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Mai Tr, chị Nguyễn Thị Thùy L, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Thu H được hưởng được hưởng phần di sản của ông H được thừa kế của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Hoàng Thị Th. Căn cứ vào thực tế cũng như nguyện vọng của các đồng thừa kế còn lại, diện tích đất rộng và đều muốn chia bằng hiện vật. Các đương sự đã thống nhất sơ đồ phân chia di sản thành 7 phần có diện tích đất tương đương nhau, phân chia đều theo chiều rộng mặt đường dong. Nhưng về nhận vị trí đất di sản giữa bà H và bà V không thống nhất, bà V muốn nhận phần đất tiếp giáp với nhất được với nhau thửa đất diện tích 274 m^2, vì thửa đất này hiện tại bà đang mượn và đã xây dựng nhà của bà trên đất của ông H có lấn sang phần đất di sản thừa kế. Nếu giao vị trí đất di sản theo nguyện vọng của bà V thì nhà ở của bà vừa nằm trên đất mượn vừa nằm trên đất của bà nên dễ xảy ra tranh chấp. Vì vậy giao phần đất di sản của ông H được hưởng liền kề với thửa đất 274m^2 của vợ chồng ông H là phù hợp, khi đó nhà của gia đình bà V nằm trọn trên thửa đất của ông H có quyền sử dụng, nếu xảy ra tranh chấp giải quyết cũng đơn giản hơn giảm tối đa thiệt hại đối với công trình xây dựng trên thửa đất.

Từ những phân tích trên vị trí phân chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất trong vụ án cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng diện tích đất 209m^2; bà Phạm Thị V cùng các con, chị Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Mai Tr, chị Nguyễn Thị Thùy L, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Thu H, được quyền sử dụng diện tích đất 205m^2; Ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng diện tích đất 200 m^2; Ông Nguyễn Tư Ph được quyền sử dụng diện tích đất 194 m^2; Bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng diện tích đất 178 m^2; Bà Nguyễn Thị Th quyền sử dụng diện tích đất 175 m^2; Bà Nguyễn Thị H quyền sử dụng diện tích đất 175 m^2. Về vị trí (Có sơ đồ kèm theo).

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Tư Ph, bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị V cùng 5 người con phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (Bà V nhận nộp toàn bộ án phí đối với phần di sản mẹ con bà được hưởng).

Ông Nguyễn Xuân H, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 611, 612, 613, 623, 650, 651 và Điều 660 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 188 Luật đất đai; khoản 1 và khoản 2 Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân H về việc chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất của cụ Nguyễn Văn Th và cụ Hoàng Thị Th.

2. Giao cho các đồng thừa kế được quyền sử dụng quyền sử dụng đất là di sản thừa kế cụ thể:

- Ông Nguyễn Đức H được quyền sử dụng diện tích đất 209 m^2; vị trí phía Nam giáp thổ ông Th rộng 6,7m; phía Đông giáp thửa đất của vợ chồng ông H dài 31,79 m; phía Tây giáp thửa đất chia cho mẹ con bà Phạm Thị V dài 31,1m; phía Bắc giáp đường dong rộng 6,65m.

- Bà Phạm Thị V, chị Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Mai Tr, chị Nguyễn Thị Thùy L, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Thu H được quyền sử dụng diện tích đất 205m^2; vị trí phía Đông giáp thửa đất chia cho ông H dài 31,1m; phía Tây giáp thửa đất chia cho ông H dài 30,4 m; phía Nam giáp thổ ông Th rộng 6,7 m; phía Bắc giáp đường dong rộng 6,65m.

- Ông Nguyễn Xuân H được quyền sử dụng diện tích đất 200 m^2; vị trí phía Đông giáp thửa đất chia cho mẹ con bà Phạm Thị V dài 30,4 m, phía Tây giáp thửa đất chia cho ông Phồn dài 29,76 m; phía Nam giáp thổ ông Thương rộng 6,7 m; phía Bắc giáp đường dong rộng 6,65m.

- Ông Nguyễn Tư Ph được quyền sử dụng diện tích đất 194m^2; vị trí phía Đông giáp thửa đất chia cho ông H dài 29,76 m, phía Tây giáp thửa đất chia cho bà T dài 27,1 m; phía Nam giáp thổ ông Th và có 2 đoạn gấp khúc lần lượt rộng 2,7m, 5 m; phía Bắc giáp đường dong rộng 6,65m.

- Bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng diện tích đất 178 m^2; vị trí phía Đông giáp thửa đất chia cho ông Ph dài 27,1m, phía Tây giáp thửa đất chia cho bà Th dài 26,5 m; phía Nam giáp thổ ông Th rộng 6,4 m; phía Bắc giáp đường dong rộng 6,65m.

- Bà Nguyễn Thị Th được quyền sử dụng diện tích đất 175 m^2; vị trí phía Bắc giáp thửa đất chia cho bà T dài 26.5 m, phía Tây giáp thửa đất chia cho H dài 26.1 m; phía Nam giáp thổ ông Th rộng 6,7 m; phía Bắc giáp đường dong rộng 6,65m.

- Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 175 m^2; vị trí phía Đông giáp thửa đất chia cho bà Th dài 26,1m, phía Tây giáp ngõ dài 25,6 m; phía Nam giáp thổ ông Th và có 2 đoạn gấp khúc lần lượt rộng 2.1m và 4,6 m; phía Bắc giáp đường dong rộng 6.7 m.

(Có sơ đồ kèm theo)

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tư Ph phải nộp 4.850.000 đồng; bà Phạm Thị V phải nộp 5.125.000 đồng; bà Nguyễn Thị H phải nộp 4.375.000 đồng.

- Ông Nguyễn Xuân H, ông Nguyễn Đức H, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Th là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm